Ôn địa - Bài trắc nghiệm - ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI HK I - ĐỊA LÍ 10 - N

Câu 1 **ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI HK I - ĐỊA LÍ 10 - NH 2026-2027**

A. TRẮC NGHIỆM:

Câu 2 **Trái Đất được cấu tạo bởi 3 lớp nào?**

A. vỏ đại dương, lớp Man-ti, nhân Trái Đất.

B. vỏ Trái Đất, Man-ti, nhân Trái Đất.

C. vỏ lục địa, lớp Man-ti, nhân Trái Đất.

D. vỏ đại dương, Man-ti, nhân Trái Đất.

Câu 3 **Vật liệu cấu tạo nên vỏ Trái Đất**

A. Đá trầm tích, đá granit. .

B. Khoáng vật và đá.

C. Đá bazan, đá granit.

D. Đá và muối khoáng.

Câu 4 **Sự hình thành Trái Đất có mối liên hệ chặt chẽ nhất với quá trình nào sau đây?**

A. Sự giãn nở của dải Ngân Hà

B. Sự va chạm giữa các thiên thạch

C. Sự nguội lạnh của lớp vỏ Trái Đất

D. Sự hình thành hệ Mặt Trời

Câu 5 **Quá trình ngưng kết (nguội lạnh) của các silicat nóng chảy tạo thành nhóm đá nào?**

A. Đá biến chất

B. Đá trầm tích

C. Đá vôi và sa thạch

D. Đá macma

Câu 6 **Thạch quyển gồm**

A. vỏ Trái Đất và phần trên cùng của lớp Man-ti.

B. phần trên cùng của lớp Man-ti và đá trầm tích.

C. đá badan và phần ở trên cùng của lớp Man-ti.

D. phần trên cùng của lớp Man-ti và đá biến chất.

Câu 7 **Giới hạn thạch quyển ở độ sâu**

A. 50 km.

B. 100 km.

C. 150 km.

D. 200 km.

Câu 8 **Thạch quyển được cấu tạo bởi thành phần vật chất nào sau đây?**

A. Các loại đá khác nhau

B. Hợp chất khí và bụi vũ trụ

C. Các lớp chất lỏng nóng chảy

D. Vật chất quánh dẻo đồng nhất

Câu 9 **Ranh giới bên dưới của thạch quyển tiếp xúc trực tiếp với bộ phận nào?**

A. Lớp quánh dẻo của manti

B. Lớp nhân ngoài của Trái Đất

C. Lớp vỏ đại dương nguyên thuỷ

D. Phần đáy của vỏ lục địa

Câu 10 **Nội lực là lực phát sinh từ**

A. bên trong Trái Đất.

B. bên ngoài Trái Đất.

C. bức xạ của Mặt Trời.

D. nhân của Trái Đất.

Câu 11 **Nguyên nhân nào sau đây KHÔNG phải là nguyên nhân sinh ra nội lực?**

A. Sự phân huỷ của các chất phóng xạ

B. Sự sắp xếp vật chất theo tỉ trọng

C. Sự chênh lệch nhiệt độ giữa ngày và đêm

D. Các phản ứng hoá học toả nhiệt

Câu 12 **Ngoại lực là**

A. lực phát sinh từ lớp vỏ Trái Đất.

B. lực phát sinh từ bên trong Trái Đất.

C. lực phát sinh từ các thiên thể trong Hệ Mặt Trời.

D. lực phát sinh từ bên ngoài, trên bề mặt Trái Đất.

Câu 13 **Tác nhân nào sau đây KHÔNG phải là biểu hiện của ngoại lực?**

A. Gió và mưa

B. Dung nham phun trào

C. Sóng biển và băng

D. Sinh vật và con người

Câu 14 **Khí quyển là**

A. Lớp không khí bao quanh Trái Đất.

B. Lớp đá trên bề mặt Trái Đất.

C. Lớp nước trên Trái Đất

D. Lớp nhân của Trái Đất.

Câu 15 **Từ xích đạo về cực, sự phân bố nhiệt độ thể hiện như thế nào?**

A. nhiệt độ trung bình năm giảm, biên độ nhiệt độ năm tăng.

B. biên độ nhiệt độ năm tăng, nhiệt độ trung bình năm tăng.

C. góc chiếu của tia bức xạ mặt trời tăng, nhiệt độ hạ thấp.

D. nhiệt độ hạ thấp, biên độ nhiệt độ trung bình năm giảm.

Câu 16 **Theo độ cao địa hình, cứa lên 100 m, nhiệt độ sẽ giảm bao nhiêu ^{0}C?**

A. 0,6.

B. 1.

C. 6.

D. 1,6.

Câu 17 **Theo địa hình, nhiệt độ không khí còn thay đổi**

A. theo độ dốc và hướng phơi của sườn núi.

B. hướng nghiêng của địa hình.

C. hướng núi.

D. khí hậu ở chân núi.

Câu 18 **Gió mùa là loại gió**

A. thổi theo mùa.

B. thổi quanh năm.

C. thổi trên cao.

D. thổi ở mặt đất.

Câu 19 **Gió Mậu dịch có tính chất**

A. khô.

B. ẩm, mưa nhiều.

C. lạnh, ít mưa.

D. nóng, mưa nhiều.

Câu 20 **Gió Tây ôn đới có tính chất**

A. khô, ít mưa

B. ẩm cao, gây mưa.

C. lạnh, ít mưa.

D. nóng, mưa nhiều.

Câu 21 **Câu 20 : Gió nào sau đây thay đổi hướng theo ngày và đêm?**

A. Gió Tây ôn đới.

B. Gió Mậu dịch.

C. Gió đất, gió biển.

D. Gió fơn.

Câu 22 **Các nhân tố ảnh hưởng đến lượng mưa là**

A. khí áp, frông, gió, địa hình, thổ nhưỡng.

B. khí áp, frông, gió, dòng biển, địa hình.

C. khí áp, frông, gió, địa hình, sông ngòi.

D. khí áp, frông, gió, dòng biển, sinh vật.

Câu 23 **Nơi nào sau đây có mưa nhiều?**

A. Khu khí áp thấp.

B. Khu khí áp cao.

C. Miền có gió Mậu dịch.

D. Miền có gió Đông cực.

Câu 24 **Nơi nào sau đây có mưa ít?**

A. Khu khí áp thấp.

B. Khu khí áp cao.

C. có dòng biển nóng đi qua.

D. Địa hình chắn gió

Câu 25 **Trên Trái Đất, mưa nhiều nhất ở**

A. vùng xích đạo.

B. 2 vùng ôn đới.

C. vùng chí tuyến.

D. vùng cực.

Câu 26 **Trên Trái Đất, mưa nhiều ở**

A. vùng xích đạo.

B. 2 vùng ôn đới.

C. vùng chí tuyến.

D. vùng cực.

Câu 27 **Thủy quyển là**

A. Toàn bộ lớp nước bao quanh trái đất.

B. Toàn bộ nước ở các con sông

C. Toàn bộ nước ở đại dương

D. Toàn bộ nước trong khí quyển

Câu 28 **Nước trên Trái Đất bao gồm**

A. nước ở các sông, suối, đầm, hồ, băng tuyết.

B. ở các đại dương, trên lục địa và trong cơ thể sinh vật.

C. ở các đại dương, trên lục địa, trong các lớp đất đá, trong khí quyển và trong cơ thể sinh vật.

D. ở các đại dương, trên lục địa, trong các lớp đất đá, trong khí quyển.

Câu 29 **Có vai trò ổn định nhiệt độ của bề mặt Trái Đất là**

A. nước ở các sông, đầm, hồ

B. nước trong đại dương và băng tuyết.

C. nước mưa, nước băng tuyết.

D. nước ở các sông, nước băng tuyết.

Câu 30 **Nơi nào sau đây KHÔNG được liệt kê là môi trường phân bố của thuỷ quyển?**

A. Trong các lớp đất đá và trong khí quyển

B. Bên trong cơ thể các loài sinh vật

C. Trong lớp nhân ngoài nóng chảy của Trái Đất

D. Trong các đại dương và trên lục địa

Câu 31 **Đặc điểm của lượng nước ngọt trong khí quyển và trên lục địa được mô tả như thế nào?**

A. Chỉ tồn tại ở dạng băng tuyết nên khó khai thác sử dụng

B. Chiếm tỉ lệ rất lớn nhưng ít tham gia vào vòng tuần hoàn

C. Chiếm phần lớn tổng lượng nước và điều hoà khí hậu toàn cầu

D. Chiếm tỉ lệ rất nhỏ nhưng giúp duy trì sự sống trên đất liền

Câu 32 **Nhận định nào sau đây phản ánh đúng nhất nội dung của thủy quyển?**

A. Thuỷ quyển là một lớp nước liên tục, đồng nhất và chỉ tập trung ở bề mặt địa hình

B. Chỉ có nước trong đại dương mới quyết định sự tồn tại của sự sống trên Trái Đất

C. Nước ngọt trên lục địa chiếm tỉ lệ áp đảo so với các bộ phận khác của thuỷ quyển

D. Mọi bộ phận của thuỷ quyển đều có vai trò quan trọng dù tỉ lệ phân bố khác nhau

Câu 33 **Mối quan hệ giữa tỉ lệ và vai trò của lượng nước ngọt trong khí quyển và trên lục địa cho thấy điều gì?**

A. Bộ phận nào chiếm tỉ lệ càng nhỏ thì vai trò đối với tự nhiên càng mờ nhạt

B. Chỉ khi tăng tỉ lệ nước ngọt trên lục địa thì sự sống mới có thể tồn tại

C. Tầm quan trọng của một bộ phận thuỷ quyển không phụ thuộc vào tỉ lệ lớn hay nhỏ của nó

D. Nước ngọt trên lục địa có vai trò quan trọng hơn hẳn nước trong các đại dương

Câu 34 **Ở miền khí hậu nóng, nhân tố chủ yếu tác động đến chế độ nước sông là**

A. nước ngầm.

B. chế độ mưa.

C. địa hình.

D. thực vật.

Câu 35 **Ở miền ôn đới lạnh, nhân tố chủ yếu tác động đến chế độ nước sông là**

A. địa hình.

B. chế độ mưa.

C. băng tuyết.

D. thực vật.

Câu 36 **Ở những vùng đất, đá thấm nước nhiều, nhân tố nào sau đây có vai trò đáng kể trong việc điều hoà chế độ nước của sông?**

A. Nước ngầm.

B. Băng tuyết.

C. Địa hình.

D. Thực vật.

Câu 37 **Trên Trái Đất, sông được cấp nước từ hai nguồn chính là**

A. Nước ngầm, nước trên mặt.

B. Nước ngầm, băng tuyết tan.

C. Mưa, băng tuyết tan.

D. Nước ngầm, băng tuyết tan.

Câu 38 **Địa hình dốc ảnh hưởng đến sông ngòi như thế nào?**

A. tăng lượng nước cho sông.

B. hàm lượng phù sa lớn.

C. mở rộng hệ thống sông.

D. tăng cường độ tập trung lũ.

Câu 39 **Hồ đầm và thực vật có vai trò nào sau đây?**

A. điều tiết dòng chảy của sông.

B. cung cấp lượng phù sa cho sông.

C. tăng cường tiêu nước cho sông.

D. hạn chế lũ.

Câu 40 **Thực vật có vai trò nào sau đây?**

A. cung cấp nước chủ yếu cho sông.

B. cung cấp lượng phù sa cho sông.

C. tăng cường tiêu nước cho sông.

D. làm giảm lũ.

Câu 41 **Hồ thường có dạng hình tròn và khá sâu là**

A. Hồ núi lửa.

B. Hồ kiến tạo

C. Hồ móng ngựa.

D. Hồ nhân tạo.

Câu 42 **Hồ thường dài và sâu là**

A. Hồ núi lửa.

B. Hồ kiến tạo

C. Hồ móng ngựa.

D. Hồ nhân tạo.

Câu 43 **Hồ thường nông và có dạng cong**

A. Hồ núi lửa.

B. Hồ kiến tạo

C. Hồ móng ngựa.

D. Hồ nhân tạo.

Câu 44 **Hồ do con người tạo nên là**

A. Hồ núi lửa.

B. Hồ kiến tạo

C. Hồ móng ngựa.

D. Hồ nhân tạo.

Câu 45 **Hồ do quá trình tác động của sông băng cổ tạo nên là**

A. Hồ núi lửa.

B. Hồ kiến tạo

C. Hồ móng ngựa.

D. Hồ băng hà.

Câu 46 **Hồ thủy điện, hồ thủy lợi, hồ cảnh quan được gọi là**

A. Hồ núi lửa.

B. Hồ kiến tạo

C. Hồ móng ngựa.

D. Hồ nhân tạo.

Câu 47 **Tuyết được hình thành như thế nào?**

A. Là nước mưa chuyển từ dạng lỏng sang trạng thái khí.

B. Là nước mưa chuyển từ dạng lỏng sang trạng thái rắn.

C. Khi nhiệt độ xuống dưới 0^0C, nước mưa chuyển từ trạng thái lỏng sang trạng thái xốp.

D. Là nước mưa chuyển từ dạng rắn sang trạng thái xốp.

Câu 48 **Băng tuyết khá phổ biến ở vùng nào?**

A. hàn đới, ôn đới, nhiệt đới.

B. hàn đới, ôn đới và trên các vùng núi cao.

C. vùng cực Bắc và cực Nam.

D. ôn đới, nhiệt đới, xích đạo.

Câu 49 **Hơn 90% lượng băng trên Trái Đất nằm ở vùng nào?**

A. hàn đới, ôn đới, nhiệt đới.

B. hàn đới, ôn đới và trên các vùng núi cao.

C. vùng cực Bắc và cực Nam.

D. ôn đới, nhiệt đới, xích đạo.

Câu 50 **Ở vùng băng tuyết, khi nhiệt độ tăng sông có đặc điểm nào?**

A. lũ.

B. nước sông đóng băng.

C. nước sông điều hòa hơn.

D. hàm lượng phù sa tăng.

Câu 51 **Nước ngầm tồn tại ở**

A. trên lục địa, ở các sông.

B. các biển và đại dương.

C. dưới bề mặt đất.

D. sông, hồ

Câu 52 **Lượng nước ngầm hiện nay đã bị suy giảm, nguyên nhân chính là**

A. biến đổi khí hậu, thiên tai.

B. con người khai thác và sử dụng nước ngầm không hợp lí.

C. hoạt động của các phương tiện giao thông vận tải.

D. nguồn nước sông bị suy giảm.

Câu 53 **Hiện nay, việc chôn lấp, xử lý rác thải không đúng cách ở nhiều nơi đã làm**

A. gia tăng biến đổi khí hậu, thiên tai.

B. cạn kiệt nguồn nước ngọt.

C. tăng ô nhiễm nước ở các sông.

D. ô nhiễm nguồn nước ngầm.

Câu 54 **Vai trò quan trọng của nước ngầm đối với kinh tế- xã hội là**

A. cung cấp nước cho sông, hồ đầm vào mùa khô.

B. cố định các lớp đất đá chống sụt lún.

C. nguồn cung cấp nước ngọt cho sinh hoạt và sản xuất của con người.

D. điều hòa dòng chảy của sông ngòi.

Câu 55 **Nước ngầm không có vai trò nào dưới đây?**

A. cung cấp nước cho sông, hồ đầm vào mùa khô.

B. cố định các lớp đất đá chống sụt lún.

C. nguồn cung cấp nước ngọt cho sinh hoạt và sản xuất của con người.

D. tăng cường lượng phù sa cho các sông.

Câu 56 **Nước ngầm được hình thành do**

A. sự hình thành sông, hồ.

B. nước trên mặt thấm xuống.

C. nước biển và đại dương.

D. mưa, băng tuyết tan.

Câu 57 **Giải pháp bảo vệ nguồn nước ngọt là**

A. khai thác triệt để nguồn ngước ngọt sẵn có.

B. chỉ khai thác phục vụ sinh hoạt của con người nhằm tiết kiệm nước.

C. khai thác và sử dụng tiết kiệm và tránh lãng phí.

D. xử dụng phân bón hóa học một cách hợp lý.

Câu 58 **Việc xây dựng các hồ chứa nước quy mô lớn, đập thủy lợi và các hồ nhân tạo là thực hiện giải pháp nào sao đây?**

A. phân phối lại nguồn nước ngọt.

B. giữ sạch nguồn nước ngọt.

C. khai thác và sử dụng tiết kiệm và tránh lãng phí nguồn nước ngọt.

D. khắc phụ tình trạng ô nhiễm nguồn nước ngọt.

Câu 59 **Giải pháp quan trọng nhất để sử dụng lâu dài nguồn nước ngọt trên Trái Đất?**

A. Nâng cao nhận thức.

B. Sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả.

C. Giữ sạch nguồn nước.

D. Phân phối lại nguồn nước ngọt

Câu 60 **Tại sao bảo vệ nguồn nước ngọt là yêu cầu cấp bách của tất cả các quốc gia trên thế giới hiện nay?**

A. Lượng nước ngọt trên Trái Đất rất ít.

B. Nguồn nước ngọt hiện nay đang ngày càng cạn kiệt và bị ô nhiễm.

C. Hiểu được tầm quan trọng của nước ngọt đối với đời sống và sản xuất.

D. Nguồn nước ngọt chỉ đủ phục phục cho sinh hoạt của con người.

Câu 61 **Nguồn nước ngọt trên Trái Đất đang bị suy giảm, một trong những giải pháp đặt ra là**

A. khai thác tối đa nguồn ngước ngọt sẵn có.

B. chỉ khai thác phục vụ sinh hoạt của con người.

C. khai thác và sử dụng trong sản xuất là chính.

D. giữ sạch nguồn nước, tránh ô nhiễm nguồn nước ngọt.

Câu 62 **Ý nào không phải giải pháp bảo vệ nguồn nước ngọt trên Trái Đất?**

A. phân phối lại nguồn nước ngọt.

B. giữ sạch nguồn nước ngọt, tránh ô nhiễm.

C. khai thác và sử dụng tiết kiệm và tránh lãng phí nguồn nước ngọt.

D. đẩy mạnh trồng rừng và bảo vệ rừng.

Câu 63 **Cho đoạn thông tin Thủy quyển là toàn bộ lớp nước bao quanh Trái Đất, phân bố trong các đại dương, trên lục địa, trong các lớp đất đá, trong khí quyển và cả trong cơ thể sinh vật. Nước là vật chất tiên quyết để sự sống phát sinh và phát triển. Nước trong đại dương và nước băng tuyết giữ ổn định nhiệt độ của bề mặt Trái Đất. Lượng nước ngọt trong khí quyển và trên Trái đất và trên lục địa chiếm tỷ lệ rất nhỏ nhưng giúp duy trì sự sống trên đất liền.**

Câu 64 **Cho đoạn thông tin Nước ngầm có vai trò quan trọng đối với tự nhiên và kinh tế- xã hội. Đây là nguồn nước ngọt quan trọng của con người trong sinh hoạt và sản xuất, nguồn cấp nước cho sông, hồ đầm vào mùa khô; tầng nước ngầm có vai trò cố định các lớp đất đá để chống sụt lún.**

Câu 65 **Cho đoạn thông tin Sông là dòng chảy thường xuyên tương đối lớn trên bề mặt lục địa và đảo, được các nguồn nước mưa, nước ngầm, nước băng tuyết tan nuôi dưỡng. Sông được cấp nước từ hai nguồn chính: nước ngầm là nguồn cấp ít biến động, có vai trò điều tiết nước trong năm; nước trên mặt (nước mưa, băng tuyết tan) là nguồn cấp có biến động rõ theo mùa.**

Câu 66 **Cho thông tin sau: Tùy thuộc vào nguồn cung cấp nước mà mùa lũ ở các sông khác nhau. Nếu sông chỉ phụ thuộc vào một nguồn cung cấp nước thì chế độ nước khá đơn giản. Ngược lại, nếu sông phụ thuộc vào nhiều nguồn cung cấp nước khác nhau thì có chế độ nước tương đối phức tạp.**

A. Sông được cung cấp từ hai nguồn chính là nước mưa và nước băng tuyết tan.H

B. Chế độ nước sông đơn giản hay phức tạp do số lượng nguồn cung cấp quyết định. VD

C. Mùa lũ ở các sông sông sẽ phụ thuộc vào nguồn cung gấp nước.B

D. Sông có nhiều phụ lưu, nước lũ thoát nhanh, chế độ nước sông bớt phức tạp hơn.VD

Câu 67 **Độ muối trung bình của nước biển là**

A. 33 ‰.

B. 34 ‰.

C. 35‰.

D. 36‰.

Câu 68 **Độ muối của nước biển không phụ thuộc vào**

A. lượng mưa.

B. lượng bốc hơi.

C. lượng nước ở các hồ đầm.

D. lượng nước sông chảy ra.

Câu 69 **Độ muối nước biển lớn nhất ở vùng**

A. xích đạo.

B. chí tuyến.

C. cực.

D. ôn đới.

Câu 70 **Nhiệt độ trung bình của đại dương trên thế giới là**

A. 15°C.

B. 16°C.

C. 17°C.

D. 18°C

Câu 71 **Nhiệt độ nước biển thay đổi theo**

A. độ sâu.

B. độ cao.

C. kinh độ.

D. bờ biển.

Câu 72 **Phát biểu nào đúng về sự thay đổi nhiệt độ nước biển theo mùa?**

A. Mùa đông có nhiệt độ cao hơn mùa thu.

B. Ban ngày có nhiệt độ thấp hơn ban đêm.

C. Buổi trưa có nhiệt độ thấp hơn buổi chiều.

D. Mùa hạ có nhiệt độ cao hơn mùa đông.

Câu 73 **Thành phần chủ yếu của nước biển?**

A. các muối khoáng.

B. chất hữu cơ

C. chất khoáng.

D. iot.

Câu 74 **Độ muối của nước biển và đại dương không có đặc điểm nào dưới đây**

A. thay đổi theo mùa.

B. thay đổi theo vĩ độ.

C. thay đổi theo độ sâu.

D. có sự khác nhau giữa các biển và đại dương.

Câu 75 **Tính chất của nước biển và đại dương thể hiện ở những yếu tố nào?**

A. sóng biển, thủy triều.

B. sóng biển, dòng biển.

C. thủy triều, dòng biển.

D. độ muối và nhiệt độ.

Câu 76 **Sự thay đổi độ muối của nước biển theo vĩ độ diễn ra theo xu hướng nào?**

A. Cao nhất ở vùng chí tuyến và giảm dần về phía Xích đạo cũng như về phía cực

B. Cao nhất ở vùng Xích đạo và tăng dần về phía vùng gần cực

C. Giảm dần liên tục từ vùng Xích đạo về hai cực

D. Đồng đều ở mọi đới khí hậu từ Xích đạo đến cực

Câu 77 **Độ muối của nước biển và đại dương tăng hay giảm phụ thuộc vào những yếu tố nào?**

A. Diện tích bề mặt biển và độ sâu của đáy đại dương

B. Lượng bốc hơi, lượng mưa và lượng nước sông đổ vào

C. Tốc độ chuyển động của các dòng biển nóng và dòng biển lạnh

D. Thành phần sinh vật biển và hoạt động khai thác của con người

Câu 78 **Đặc điểm nào sau đây đúng với chế độ nhiệt của nước biển và đại dương?**

A. Không thay đổi theo mùa trong năm và theo độ sâu

B. Nhiệt độ trung bình bề mặt toàn bộ đại dương khoảng 27 – 28°C

C. Điều hoà hơn chế độ nhiệt của không khí

D. Biến động nhanh và mạnh hơn chế độ nhiệt của không khí

Câu 79 **Yếu tố nào sau đây đều làm cho cả độ muối và nhiệt độ của nước biển có sự thay đổi?**

A. Lượng nước sông đổ vào

B. Các điều kiện khí tượng

C. Giảm dần đều từ Xích đạo về cực

D. Sự thay đổi theo độ sâu

Câu 80 **Nguyên nhân chủ yếu tạo nên sóng biển là do**

A. mưa.

B. núi lửa.

C. động đất.

D. gió.

Câu 81 **Vai trò về mặt kinh tế của biển và đại dương**

A. phát triển du lịch.

B. điều hòa khí hậu.

C. điều hòa nhiệt độ, độ muối.

D. tạo sự đa dạng về sinh vật.

Câu 82 **Nguyên nhân chủ yếu gây ra thuỷ triều là do**

A. sức hút của Mặt Trăng, Mặt Trời.

B. sức hút của hành tinh ở thiên hà.

C. hoạt động của các dòng biển lớn.

D. hoạt động của núi lửa, động đất.

Câu 83 **Dao động thuỷ triều lớn nhất khi Mặt Trăng, Mặt Trời, Trái Đất nằm ở vị trí**

A. vuông góc với nhau.

B. thẳng hàng với nhau.

C. lệch nhau góc 60 độ.

D. lệch nhau góc 45 độ.

Câu 84 **Dao động thuỷ triều nhỏ nhất khi Mặt Trăng, Mặt Trời, Trái Đất nằm ở vị trí**

A. vuông góc với nhau.

B. thẳng hàng với nhau.

C. lệch nhau góc 60 độ.

D. lệch nhau góc 45 độ.

Câu 85 **Các dòng biển ở vùng gió mùa thường có đặc điểm**

A. chảy về hướng tây.

B. chảy về hướng đông.

C. nóng lạnh thất thường.

D. đổi chiều theo mùa.

Câu 86 **Trên đại dương, các dòng biển nóng thường phát sinh từ**

A. vùng vĩ độ thấp.

B. vùng vĩ độ cao.

C. Vĩ độ 30°- 40°.

D. Vùng cực.

Câu 87 **Các dòng biển nóng thường có hướng chảy từ**

A. Vĩ độ cao về vĩ độ thấp

B. Bán cầu Nam lên Bắc

C. Vĩ độ thấp về vĩ độ cao

D. Bán cầu Bắc xuống Nam

Câu 88 **Trên đại dương, các dòng biển lạnh thường phát sinh từ**

A. vùng vĩ độ thấp.

B. vùng vĩ độ cao.

C. Vĩ độ 30°- 40°.

D. Vùng cực.

Câu 89 **Người dân sống ven biển thường lợi dụng thủy triều để**

A. tắm nắng.

B. chơi thể thao.

C. sản xuất muối.

D. khai thác dầu khí.

Câu 90 **Biển và đại dương là nguồn cung cấp**

A. tài nguyên sinh vật biển, khoáng sản biển.

B. nguồn muối vô tận.

C. dầu mỏ, khí tự nhiên.

D. nguồn cá biển khá lớn.

Câu 91 **Nguồn năng lượng được khai thác từ biển và đại dương là**

A. sóng biển, thủy triều.

B. muối biển.

C. sinh vật biển.

D. cát biển

Câu 92 **Sóng biển là**

A. hiện tượng nước biển dâng cao và hạ thấp theo quy luật hàng ngày.

B. sự di chuyển của nước biển theo các hướng khác nhau.

C. sự chuyển động của nước biển từ ngoài khơi xô vào bờ.

D. hình thức dao động của nước biển theo chiều thẳng đứng.

Câu 93 **Thủy triều là**

A. hiện tượng nước biển dâng cao và hạ thấp theo quy luật hàng ngày.

B. sự di chuyển của nước biển theo các hướng khác nhau.

C. sự chuyển động của nước biển từ ngoài khơi xô vào bờ.

D. hình thức dao động của nước biển theo chiều thẳng đứng.

Câu 94 **Biển và đại dương không có vai trò nào sau đây?**

A. giao thông vận tải biển.

B. đánh bắt, nuôi trồng thủy sản.

C. sản xuất điện năng.

D. ứng phó biến đổi khí hậu.

Câu 95 **Vai trò về mặt tự nhiên của biển và đại dương là**

A. du lịch biển.

B. đánh bắt, nuôi trồng thủy sản.

C. điều hòa khí hậu.

D. giao thông vận tải biển.

Câu 96 **Nguồn khoáng sản khai thác từ biển và đại dương là**

A. cá ngừ đại dương.

B. tôm, cá

C. muối biển.

D. gió.

Câu 97 **Trong mỗi tháng âm lịch, hiện tượng triều cường xảy ra khi nào?**

A. Khi Mặt Trời, Mặt Trăng và Trái Đất nằm trên hai đường vuông góc

B. Khi Trái Đất chuyển động tới vị trí gần Mặt Trời nhất trong năm

C. Khi khí áp trên mặt biển tăng cao đột ngột và bờ biển bằng phẳng

D. Khi Mặt Trời, Mặt Trăng và Trái Đất nằm thẳng hàng

Câu 98 **Ngoài nguyên nhân thiên văn chủ yếu, biên độ và diễn biến thuỷ triều còn chịu tác động của nhóm nhân tố nào sau đây?**

A. Hoạt động của sinh vật biển và sự biến đổi nhiệt độ theo mùa

B. Sự thay đổi khí áp và hình dạng bờ biển

C. Lượng mưa rơi trực tiếp và lượng nước sông đổ vào biển

D. Độ sâu đáy đại dương và hướng chảy của các dòng biển nóng

Câu 99 **Nguyên nhân chủ yếu sinh ra hiện tượng thuỷ triều là do tác động của yếu tố nào?**

A. Sự thay đổi khí áp và hình dạng đường bờ biển ở các châu lục

B. Hoạt động thường xuyên của các loại gió thổi trên bề mặt đại dương

C. Sự chênh lệch nhiệt độ và độ muối giữa các vùng biển

D. Lực hấp dẫn của Mặt Trăng và Mặt Trời cùng với lực li tâm của Trái Đất

Câu 100 **Các dòng biển được sinh ra chủ yếu do những nguyên nhân nào sau đây?**

A. Sự di chuyển của các mảng kiến tạo và hoạt động động đất dưới đáy đại dương

B. Các loại gió thường xuyên hoặc sự chênh lệch nhiệt độ, độ muối giữa các vùng biển

C. Lực hấp dẫn của Mặt Trăng, Mặt Trời cùng với lực li tâm của Trái Đất

D. Sự bồi tụ phù sa của các hệ thống sông lớn đổ ra vùng ven bờ đại dương

Câu 101 **Cơ sở nào để phân loại và gọi tên một dòng biển là dòng biển nóng hay dòng biển lạnh?**

A. Mức nhiệt độ tuyệt đối của dòng nước đo được tại nơi dòng biển bắt đầu xuất phát

B. Sự chênh lệch về độ muối giữa dòng nước chảy bên trong và vùng nước ven bờ

C. Tương quan với nhiệt độ của lớp nước biển xung quanh khu vực dòng biển chảy qua

D. Tương quan với nhiệt độ của khối không khí phía trên bề mặt đại dương

Câu 102 **Ngoài giá trị kinh tế trực tiếp, biển và đại dương còn đóng vai trò sinh thái – môi trường nào sau đây theo đoạn tư liệu?**

A. Ngăn chặn hoàn toàn mọi thiên tai xảy ra ở vùng ven biển

B. Góp phần điều hoà khí hậu, đảm bảo sự đa dạng sinh học

C. Tạo ra toàn bộ lượng khoáng sản kim loại cho lục địa

D. Cung cấp toàn bộ nguồn nước ngọt cho sản xuất nông nghiệp

Câu 103 **Vì sao con người cần phải khai thác biển và đại dương một cách hợp lí và bền vững?**

A. Vì tài nguyên biển là có hạn và dễ bị tổn thương

B. Vì giao thông vận tải biển đang dần bị thay thế hoàn toàn

C. Vì các nguồn năng lượng sóng biển và thuỷ triều sắp cạn kiệt

D. Vì hoạt động du lịch biển không còn mang lại hiệu quả kinh tế

Câu 104 **Nhận định nào sau đây khái quát đầy đủ nhất các nhóm vai trò của biển và đại dương?**

A. Chỉ có vai trò cung cấp tài nguyên khoáng sản và năng lượng phục vụ công nghiệp

B. Cung cấp tài nguyên, là môi trường hoạt động kinh tế – xã hội và điều hoà khí hậu, bảo vệ đa dạng sinh học

C. Tài nguyên biển là vô tận nên có thể khai thác tối đa để phát triển kinh tế – xã hội

D. Là không gian duy nhất diễn ra các hoạt động giao thông vận tải và du lịch của loài người

Câu 105 **Mối quan hệ giữa cường độ gió và quy mô của sóng biển được thể hiện như thế nào?**

A. Gió càng mạnh thì sóng càng lớn.

B. Gió càng yếu thì sóng càng lớn.

C. Độ lớn của sóng không phụ thuộc vào tốc độ gió.

D. Gió càng mạnh thì sóng truyền đi càng chậm.

Câu 106 **Đặc điểm nào sau đây KHÔNG đúng khi mô tả về sóng thần?**

A. Là một dạng sóng dài đặc biệt, lan truyền theo phương ngang.

B. Di chuyển với tốc độ lớn và là thảm hoạ thiên nhiên tàn khốc.

C. Khi vào đến bờ, sóng thần có thể cao trên 20 m.

D. Chỉ gây ra sự dao động nhẹ tại chỗ của nước biển theo chiều thẳng đứng.

Câu 107 **Cho đoạn thông tin: Nước biển có nhiều chất hòa tan, nhiều nhất là các muối khoáng. Độ muối trung bình của nước biển là 35%0. Độ muối tăng hay giảm phụ thuộc vào lượng bốc hơi, lượng mưa và lượng nước sông đổ vào. Độ muối thay đổi theo vĩ độ, thay đổi theo độ sâu, tùy thuộc vào các điều kiện khí tượng, thủy văn.**

Câu 108 **Cho đoạn thông tin: Trong thủy quyển, nước biển và đại dương chiếm 97,5% tổng lượng nước. Biển và đại dương có tầm quan trọng đặc biệt đối với sự sống và các hoạt động kinh tế của con người. Biển và đại dương cung cấp nguồn tài nguyên sinh vật biển, tài nguyên khoáng sản biển; năng lượng sóng biển, thủy triều,...Biển và đại dương là môi trường cho các hoạt động đánh bắt và nuôi trồng thủy sản, giao thông vận tải biển, du lịch biển. Biển và đại dương góp phần điều hòa khí hậu, đảm bảo sự đa dạng sinh học.**

Câu 109 **Cho đoạn thông tin Dòng biển là các dòng nước chảy trong biển và đại dương. Các dòng biển sinh ra chủ yếu là do các loại gió thường xuyên hoặc sự chênh lệch nhiệt độ, độ muối,... giữa các vùng biển khác nhau. Có hai loại dòng biển, được gọi là dòng biển nóng hay dòng biển lạnh tùy theo tương quan với nhiệt độ nước biển xung quanh. Dòng biển nóng xuất phát từ vùng vĩ độ thấp chảy về vùng vĩ độ cao. Dòng biển lạnh xuất phát từ vùng vĩ độ cao chảy về vùng vĩ độ thấp.**

Câu 110 **Cho đoạn thông tin sau: Chế độ nhiệt của nước biển và đại dương có vai trò quan trọng đối với các hoạt động sống của sinh vật biển và là nhân tố điều hòa khí hậu. Nhiệt độ trung bình năm của nước biển trên bề mặt dao động từ 0^0C đến 30^0C, cao nhất là ở vùng xích đạo. Nhiệt độ nước biển có xu hướng giảm từ xích đạo về hai cực và giảm theo chiều sâu.**

Câu 111 **Đáp án: 1,1**

B. TỰ LUẬN

Câu 112 **BCâu 3. Trình bày tính chất của nước biển và đại dương.**

Câu 113 **- Độ muối thay đổi theo vĩ độ và theo độ sâu**

Muốn tự tạo bài trắc nghiệm như thế này?

Quét QR hoặc truy cập: **baitracnghiem.app/tao-bai-trac-nghiem**

Luyện thêm cùng khóa học:

IELTS BREAKER: 89 bài từ vựng IELTS Speaking, học thử miễn phí, trọn bộ 199.000đ — diemdanh.app/khoa-hoc/ielts-breaker

Luyện nghe cơ bản (Basic level): 103 bài luyện nghe, học thử miễn phí, trọn bộ 99.000đ — diemdanh.app/khoa-hoc/luyen-nghe-basic-level-59

diemdanh.app